

Bản án số 200/2022/HC-PT

Ngày 09/8/2022

V/v “*Kiến công văn giải quyết khiếu nại  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

**Ông Vũ Thanh Liêm**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Nguyễn Tấn Long**

**Ông Trương Công Thi**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu Thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 128/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Kiến công văn giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Anh Bùi Duy N, sinh năm 1991; địa chỉ: A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Ông Nguyễn Đình H, luật sư, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông H có đơn xin hoãn phiên tòa; anh N yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, không yêu cầu luật sư.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 110 đường L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Văn Đề - Chức vụ: Phó Chủ tịch,

có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M; cùng địa chỉ: A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, đều có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Xuân L1:* Ông Trần Xuân V, luật sư, Văn phòng luật sư HP thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; quận C1, thành phố Đà Nẵng, có mặt

Người kháng cáo: Người khởi kiện anh Bùi Duy N

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện anh Bùi Duy N trình bày:*

Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 83 có diện tích 358,5 m<sup>2</sup> tọa lạc tại A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nguyên trước đây ba mẹ anh là ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M có nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Thanh H1 và bà Nguyễn Thị D1 từ năm 2002, đến tháng 4 năm 2004 thì cha mẹ anh làm nhà và ở ổn định từ đó đến nay. Do nhà chật nên ba anh có xây dựng thêm một tầng lầu để anh ở và anh tách hộ khẩu vào ngày 11/3/2019.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 176/QĐ-KKTCN về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L.

Ngày 20/5/2020, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện P ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại Quyết định đã thu hồi 358,5 m<sup>2</sup> (300 m<sup>2</sup> đất ở; 58,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) tại thửa số 06, tờ bản đồ số 83 chủ sử dụng đất là ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M.

Ngày 20/5/2020, UBND huyện P ban hành Quyết định số 1502/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và tài sản bị ảnh hưởng đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo đó ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và tài sản bị ảnh hưởng là 966.565.000 đồng.

Ngày 02/10/2020, UBND huyện P ban hành Quyết định số 3125/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L tại thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế,

theo đó ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M được bồi thường, hỗ trợ là 43.880.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền được phê duyệt là 1.010.445.000 đồng. Xét điều kiện bố trí tái định cư, hộ gia đình ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M đủ điều kiện bố trí tái định cư do thu hồi hết diện tích đất ở và không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn thị trấn L, do đó theo quy định được bố trí tái định cư 01 lô đất tại Khu phố chợ L.

Sau khi có các quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên, ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M và anh Bùi Duy N làm đơn gửi đến UBND huyện P đề nghị xem xét, bố trí thêm 01 lô tái định cư nữa cho gia đình.

Ngày 04/11/2020, UBND huyện P đã ban hành Công văn số 4846/UBND-NC trả lời đơn của ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M và anh Bùi Duy N với nội dung: Hộ gia đình ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M và anh Bùi Duy N không thuộc đối tượng được giao thêm đất tái định cư do bị ảnh hưởng bởi dự án. Do đó, nội dung kiến nghị xem xét bố trí thêm 01 lô tái định cư do bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L tại thị trấn L là không có cơ sở xem xét.

Anh Bùi Duy N cho rằng, quyết định giải quyết việc khiếu nại xác định anh không thuộc diện được cấp đất tái định cư là hoàn toàn trái quy định pháp luật vì anh đã tách hộ khẩu riêng và cùng sống chung trong căn hộ của ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M. Do đó, anh Bùi Duy N đã khởi kiện tại Toà án yêu cầu hủy Quyết định giải quyết việc khiếu nại số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người bị kiện trình bày:*

Anh Bùi Duy N là con trai ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M đã tách hộ và có hộ khẩu riêng, tại thời điểm triển khai dự án anh N chưa lập gia đình. Quá trình anh N xây dựng nhà trên đất ông L1 năm 2019, quy mô nhà cấp 4, tại thời điểm xây dựng phần móng nhà, UBND thị trấn L đã phối hợp với Đội quản lý đô thị tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm. Trên cơ sở đó, UBND huyện P đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 748/QĐ-XPVPHC ngày 22/3/2019, do đó không đủ điều kiện được bồi thường, thời điểm bị lập biên bản và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính anh N không trực tiếp đứng tên mà ông L1, bà M là người đứng ra kê khai.

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*“Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này, mà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất...giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất cho từng hộ gia đình ”.* Hộ gia đình ông L1 không thuộc đối tượng nằm trong quy định này. Do đó, việc con trai ông L1 là anh Bùi Duy N không được xem là “hộ phụ” và không được bố trí tái định cư là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, việc anh Bùi Duy N khiếu nại Công văn số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P là không có cơ sở để xem xét.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân L1 trình bày.* Nhất trí như ý kiến của anh Bùi Duy N.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Duy N về việc yêu cầu “Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 23/5/2022, người khởi kiện anh Bùi Duy N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện anh Bùi Duy N giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Anh Bùi Duy N cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng, không bảo vệ quyền lợi của anh N nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm hủy công văn số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P và buộc UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho anh N 01 lô đất để làm nhà ở.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Xuân L1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy công văn số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P, buộc UBND huyện P phải cấp cho anh N 01 lô đất phụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giải đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện anh Bùi Duy N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 83, diện tích 358,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là của ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M đã nhận chuyển nhượng của ông Trần Thanh H1 và bà Nguyễn Thị D1 từ năm 2002 và đến năm 2004 xây dựng nhà ở ổn định từ đó cho đến nay.

Thực hiện chủ trương dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L, UBND huyện P đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và tài sản bị ảnh hưởng đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Hộ gia đình ông Bùi Xuân L1 bị thu hồi toàn bộ diện tích đất 358,5m<sup>2</sup> đất và được bồi thường về đất và tài sản với tổng số tiền 1.010.445.000 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư tại khu phố chợ L.

Tại thời điểm triển khai dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống L, mặc dù anh Bùi Duy N vẫn chung sống với cha mẹ của mình là ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M. Anh N khai, thời điểm đó anh có xây dựng thêm ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất của cha mẹ để anh ra ở riêng. Tuy nhiên, hành vi xây dựng công trình nhà này đã bị UBND huyện P lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 18/3/2019 và ngày 22/3/2019 UBND huyện P ban hành Quyết định số 748/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 25.000.000 đồng đối với ông Bùi Xuân L1 và bà Lê Thị M về hành vi xây dựng công trình (nhà) trái phép và tại thời điểm này anh N cũng chưa có gia đình riêng nên anh N không được bố trí đất tái định cư là có cơ sở.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án sơ thẩm tuyên xử bác đơn khởi kiện của anh Bùi Duy N về việc yêu cầu hủy công văn số 4846/UBND – NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là hoàn toàn có căn cứ nên bác kháng cáo của người khởi kiện anh Bùi Duy N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện anh Bùi Duy N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện anh Bùi Duy N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của anh Bùi Duy N về việc yêu cầu hủy công văn số 4846/UBND-NC ngày 04/11/2020 của UBND huyện P về việc trả lời nội dung đơn của ông Bùi Xuân L1, bà Lê Thị M, anh Bùi Duy N.

2. Về án phí: Anh Bùi Duy N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng anh N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000108 ngày 10/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thanh Liêm**